TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2023/HS-ST
Ngày: 18-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Ya Thuyên

2/ Bà Hồ Thị Hồng Châu

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phan Văn Nh, giới tính: nam, sinh năm: 1971, nơi sinh: Khánh Hòa, nơi cư trú: Thôn Hộ Diêm, xã H H, huyện N H, tỉnh Ninh Thuận, quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, nghề nghiệp: làm nông, trình độ học vấn: 01/12; Họ và tên cha: Phan Văn Cao (đã chết), họ và tên mẹ: Trương Thị Sanh (đã chết), anh chị em ruột: có 06 người, bị cáo là con thứ 4, không rõ năm sinh từng người, Vợ: Nguyễn Thị Mau, sinh năm 1970, con: có 04 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ từ ngày 25/08/2022, đến ngày 31/08/2022 được tại ngoại. Có mặt

2. Họ và tên: Nguyễn Thanh T, giới tính: nam, sinh năm: 1985, nơi sinh: Ninh Thuận, nơi cư trú: Thôn Gò Gũ, xã H H, huyện N H, tỉnh Ninh Thuận, quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, nghề nghiệp: làm nông, trình độ học vấn: 09/12; Họ và tên cha: Nguyễn Thanh Kỳ, sinh năm 1956, họ và tên mẹ: Phạm Thị Duyên, sinh năm 1956, anh chị em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1989, Vợ: Nguyễn Thị Khánh Ly, sinh năm 1985, con:

có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ từ ngày 25/08/2022, đến ngày 31/08/2022 được tại ngoại. Có mặt

3. Họ và tên: Nguyễn Đình Nh, giới tính: nam, sinh năm: 1983, nơi sinh: Ninh Thuận, nơi cư trú: Thôn Đá Bắn, xã H H, huyện N H, tỉnh Ninh Thuận, quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, nghề nghiệp: thợ hớt tóc, trình độ học vấn: 05/12; Họ và tên cha: Nguyễn Đình Nhứt, sinh năm 1963, họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Thu Hoa, sinh năm 1965, anh chị em ruột: có 06 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1995, Vợ: Trần Xuân Duyên, sinh năm 1988, con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ từ ngày 25/08/2022, đến ngày 31/08/2022 được tại ngoại. Có mặt

** Bị hại:* ông Nguyễn Minh Q, sinh năm 1983

HKTT: Thôn Đá Bắn, xã H H, huyện N H, tỉnh Ninh Thuận.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Pré, xã phú Hội, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965

Trú tại: Thôn Hộ Diêm, xã H H, huyện N H, tỉnh Ninh Thuận. Có mặt

** Người làm chứng:*

- Bà Nguyễn Thị Mau, sinh năm 1970

Trú tại: Thôn Hộ Diêm, xã H H, huyện N H, tỉnh Ninh Thuận. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có vấn đề nợ nần tiền bạc trong quá trình vay tiền làm ăn chung nhưng không có khả năng chi trả đối với Nguyễn Thanh T, sinh năm 1985, HKTT: Gò Gũ, H H, N H, Ninh Thuận, Nguyễn Đình Nh, sinh năm 1983, HKTT: Đá Bắn, H H, N H, Ninh Thuận và Phan Văn Nh, sinh năm 1971, HKTT: Hộ Diêm, H H, N H, Ninh Thuận nên Nguyễn Minh Q, sinh năm 1983, HKTT: Đá Bắn, Hồ Hải, N H, Ninh Thuận cùng gia đình lên Pré, Phú Hội, Đ để ở. Sáng ngày 24/08/2022 Nhu cùng Nh điều khiển xe máy tới Đ để tìm Q giải quyết chuyện nợ nần. Khi tìm được chỗ ở của Q, Nhu gọi điện về nhà cho Nguyễn Thanh T nói bà Nguyễn Thị Mau, sinh năm 1970, HKTT: Hộ Diêm, H H, N H, Ninh Thuận (là vợ Nhu) thuê 01 xe ô-tô hiệu Suzuki XL7 BS: 85A – 077.04 của Nguyễn Văn T, sinh năm 1965, HKTT: Hộ Diêm, H H, N H chở Nguyễn Thanh T và Nguyễn Duy B lên Phú Hội, Đ để làm việc với Q. Khi lên nhà Q thì Nguyễn Thanh T vào nhà,

khóa tay và tát Q. Sau đó Nhu, T, Nh nói chuyện nợ nần và yêu cầu vợ chồng Q ký vào 03 giấy "Hợp đồng vay tiền làm ăn chung". Nh lấy 02 điện thoại di động gồm 01 điện thoại Vivo và 01 điện thoại Samsung của Q để kiểm tra tài khoản ngân hàng của Q. Sau khi không giải quyết được chuyện nợ nần Nhu có nói với T, Nh: "bắt nó về N H", sau đó T có khóa tay của Q, cùng Nh đưa Q ra xe. Trên xe thì Bình ngồi ghế phụ, T và Nh cho Q ngồi giữa không để Q xuống xe được, trên xe thì do bực tức, T có đánh Q, Bình không tham gia nói gì hay có bất kỳ hành động nào đối với Q. Sau đó tài xế chở nhóm Nh, Bình, T, Q về địa ốc của Nguyễn Thanh T tại Hộ Diêm, H H, N H để giải quyết chuyện nợ nần rồi T cùng Nh chở Q tới UBND xã H H giao nộp người và 02 điện thoại của Q.

* Tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

* Tang vật thu giữ:

- 02 điện thoại di động Vivo và Sam sung của Nguyễn Minh Q.

- 01 điện thoại di động Sam sung của Phan Văn Nh.

- 01 điện thoại di động Nokia của Nguyễn Thanh T.

- 01 xe ô-tô hiệu Suzuki XL7 BKS 85A – 077.04 của Nguyễn Văn T.

- 03 giấy hợp đồng mượn tiền làm ăn chung (bản chính).

Đối với những chiếc điện thoại di động và xe ô-tô đã thu giữ do không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, CQĐT đã trả lại cho các chủ sở hữu.

Đối với 03 giấy hợp đồng mượn tiền làm ăn chung (bản chính) được chuyển theo hồ sơ vụ án.

* Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Minh Q không yêu cầu bồi thường nên không xem xét trách nhiệm dân sự trong vụ án này.

Tại bản cáo trạng số 36/CT - VKS ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ để xét xử các bị cáo Phan Văn Nh, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Đình Nh về tội *"Bắt giữ người trái pháp luật"* theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố các bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Phan Văn Nh, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Đình Nh mỗi bị cáo từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Ý kiến của các bị cáo: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ý kiến của bị hại: Do bản thân có lỗi với các bị cáo về chuyện nợ nần nên xảy ra vụ án nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hoạt động điều tra, truy tố của điều tra viên, kiểm sát viên thì thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Như vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể như sau: Vào ngày 24/08/2022, tại xã Phú Hội, huyện Đ, các bị cáo Phan Văn Nh, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Đình Nh mặc dù không có thẩm quyền, không có chức năng theo quy định của pháp luật nhưng đã có hành vi sử dụng vũ lực bắt Nguyễn Minh Q lên xe ô-tô đưa từ Đ về Ninh Thuận mà không được sự đồng ý của Q.

Xét thấy, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Phan Văn Nh, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Đình Nh đã phạm vào tội *"Bắt giữ người trái pháp luật"* theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền tự do thân thể, quyền tự do đi lại của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[4] Xem xét về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo cùng thống nhất ý chí, cùng thực hiện hành vi phạm tội nên các bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án và phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau trong vụ án.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị hại ông Nguyễn Minh Q không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: 02 điện thoại di động Vivo và Sam sung của Nguyễn Minh Q. 01 điện thoại di động Sam sung của Phan Văn Nh. 01 điện thoại di động Nokia của Nguyễn Thanh T. 01 xe ô-tô hiệu Suzuki XL7 BKS 85A – 077.04 của Nguyễn Văn T. Qua trình điều tra xác định những chiếc điện thoại di động và xe ô-tô đã thu giữ do không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu nên không xem xét.

Đối với 03 giấy hợp đồng mượn tiền làm ăn chung (bản chính) hiện đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[7] Từ những phân tích nhận định trên, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần các bị cáo có nhân thân tốt, các bị cáo phạm tội xuất phát từ việc bị hại nợ tiền không trả nên nhất thời phạm tội, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, các bị cáo có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên cần khấu trừ thu nhập hàng tháng của các bị cáo, buộc mỗi bị cáo phải số tiền 500.000đ/tháng trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung ngân sách Nhà nước.

[8] Đối với Nguyễn Văn T là tài xế điều khiển ô tô hiệu Suzuki XL7 BS 85A – 07704 được thuê chở Nguyễn Thanh T, Nguyễn Duy B từ N H, Ninh Thuận lên Đ và chở Nguyễn Thanh T, Nguyễn Duy B, Nguyễn Đình Nh đưa Nguyễn Minh Q từ Đ về N H, Ninh Thuận, quá trình xảy ra vụ việc T ngồi trên xe, bản thân không biết và không tham gia hành vi bắt giữ Nguyễn Minh Q nên không xem xét trách nhiệm của Nguyễn Văn T trong vụ án này.

Đối với Nguyễn Thị Mau là vợ của Phan Văn Nh, bà Mau chỉ thuê xe ô tô hiệu Suzuki XL7 BS: 85A – 07704 và tài xế Nguyễn Văn T chở Bình và Nguyễn Thanh T từ N H, Ninh Thuận lên Đ theo lời của Phan Văn Nh, bà Mau không biết việc thuê xe lên Đ là để bắt Nguyễn Minh Q nên không xem xét trách nhiệm của bà Nguyễn Thị Mau trong vụ án này.

Đối với Nguyễn Duy B đi trên xe ô tô cùng Nguyễn Thanh T lên Đ, Lâm Đồng nhưng không được ai nhờ hoặc bàn bạc cụ thể về việc bắt Nguyễn Minh Q. Tại Đ, bản thân Bình không tham gia đánh đập, bắt Q đưa lên xe, Bình chỉ tham gia ký vào 01 "Hợp đồng vay tiền làm ăn chung" với tư cách là người chứng kiến. Bản thân Bình không có nợ nần hay mâu thuẫn tiền bạc gì với

Nguyễn Minh Q. Sau khi sự việc xảy ra, Bình bỏ nơi cư trú đi đâu không rõ, đến nay CQĐT vẫn chưa làm việc được với Nguyễn Duy B nên tách ra và ra quyết định truy tìm đối tượng, khi nào làm rõ sẽ xử lý theo quy định.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phan Văn Nh, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Đình Nh phạm tội *"Bắt giữ người trái pháp luật"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Phan Văn Nh, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Đình Nh.

Xử phạt bị cáo Phan Văn Nh 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/8/2022 đến ngày 31/8/2022 là 07 ngày tạm giữ tương đương với 21 ngày cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Phan Văn Nh số tiền 500.000đ/tháng tương ứng với thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/8/2022 đến ngày 31/8/2022 là 07 ngày tạm giữ tương đương với 21 ngày cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Nguyễn Thanh T số tiền 500.000đ/tháng tương ứng với thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Nh 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/8/2022 đến ngày 31/8/2022 là 07 ngày tạm giữ tương đương với 21 ngày cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Nguyễn Đình Nh số tiền 500.000đ/tháng tương ứng với thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Phan Văn Nh, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Đình Nh cho Ủy ban nhân dân xã H H, huyện N H, tỉnh Ninh Thuận giám sát, giáo dục, gia đình

bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc các bị cáo Phan Văn Nh, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Đình Nh mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Tòa án tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND huyện Đ;*
- *Công an huyện Đ;*
- *Sở tư pháp;*
- *Chi cục THADS huyện Đ;*
- *Bị cáo;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Bộ phận THA phạt tù;*
- *Lưu HS,AV.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Long